

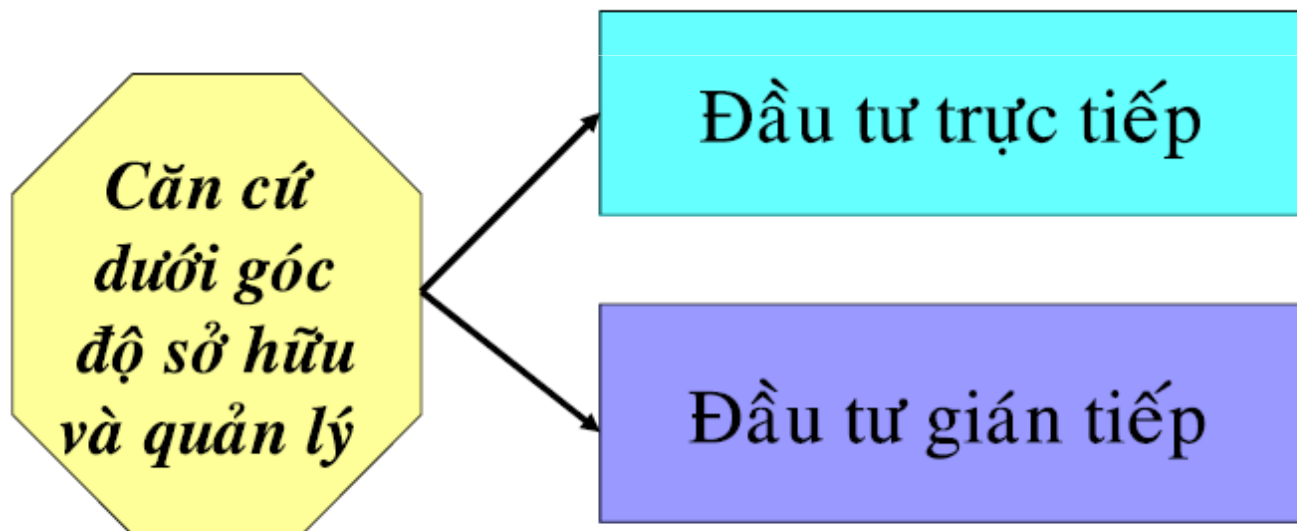


## CHƯƠNG 2

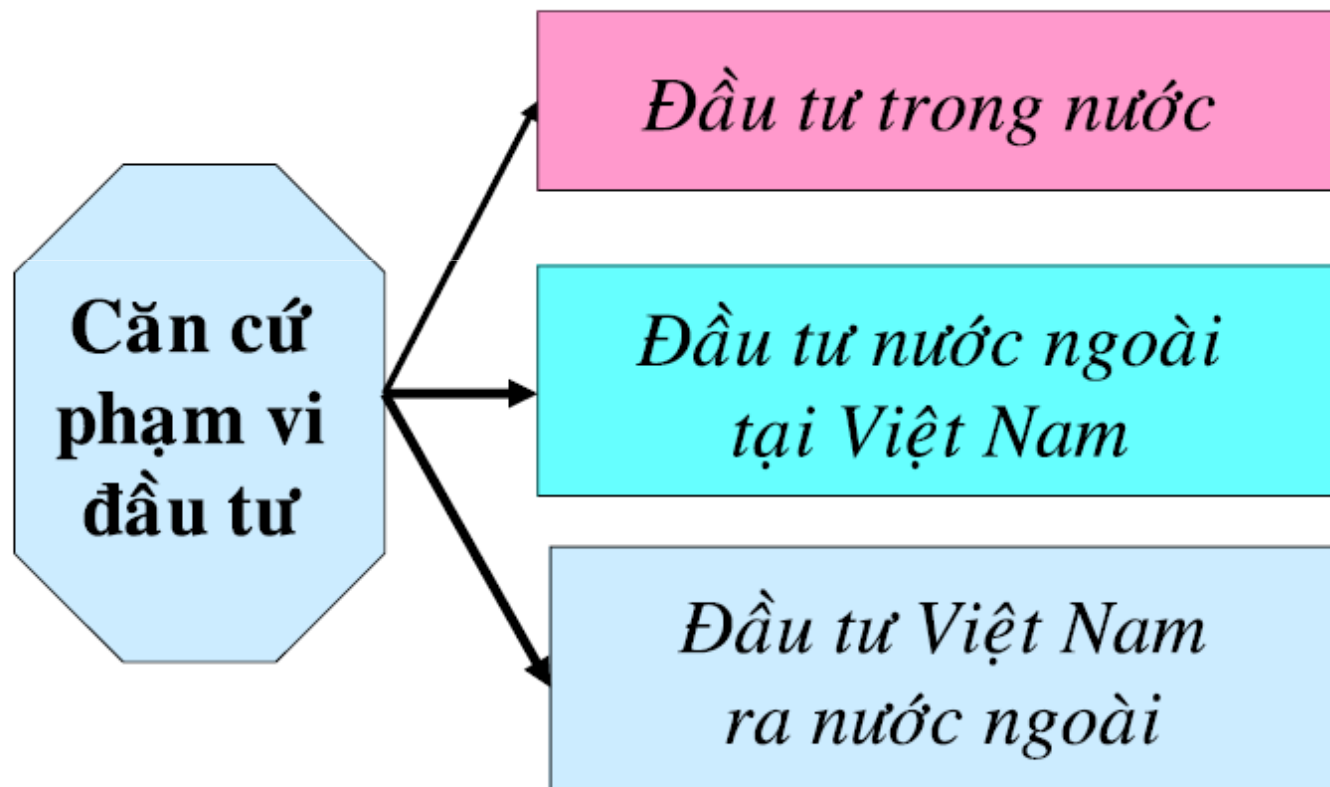
### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

# I. Phân loại đầu tư và đặc điểm của đầu tư phát triển

## 1. Phân loại đầu tư

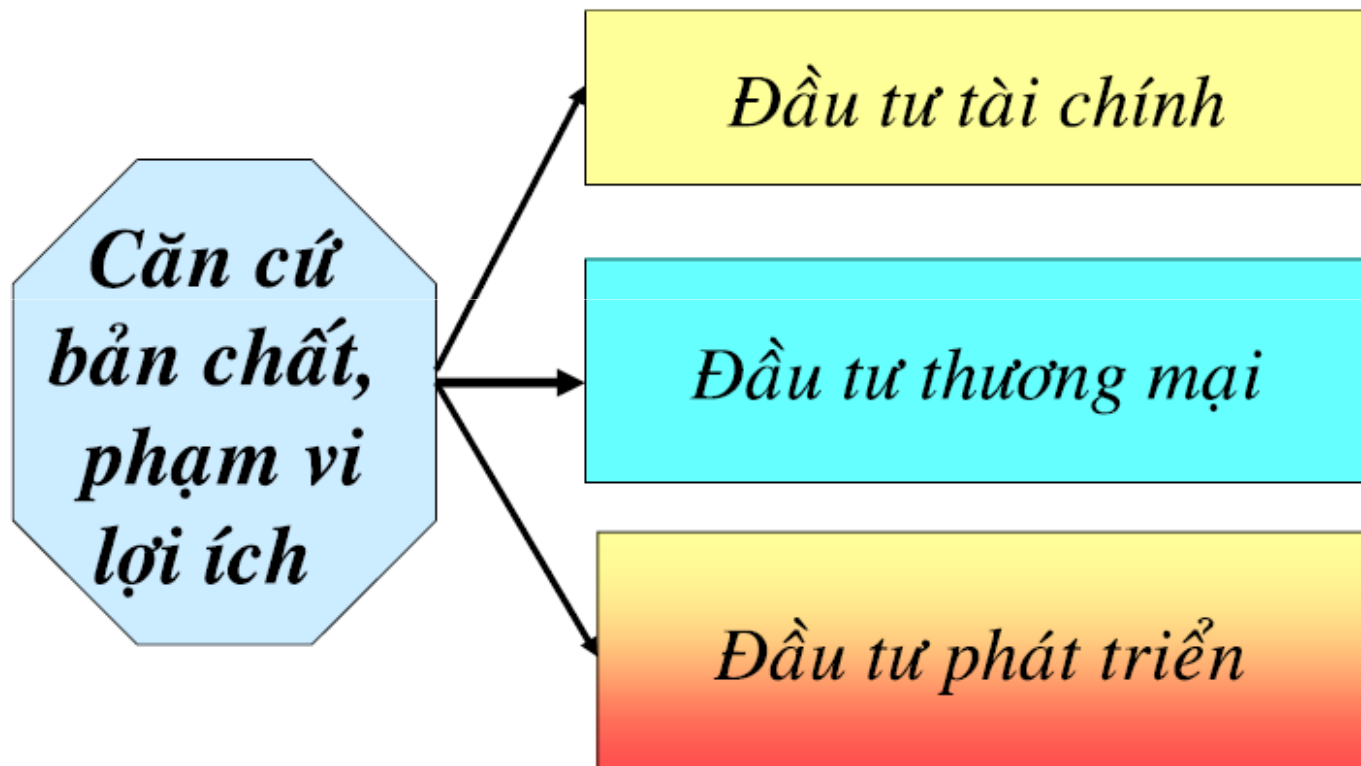


## 1. Phân loại đầu tư (tt)



3

## 1. Phân loại đầu tư (tt)



4



## 2. Đặc điểm của đầu tư phát triển

- *Thứ nhất*, hoạt động đầu tư phát triển cần một lượng vốn lớn và kéo dài trong suốt quá trình đầu tư.
- *Thứ hai*, thời gian để tiến hành một công cuộc đầu tư cho đến khi các thành quả của nó phát huy tác dụng thường đòi hỏi nhiều năm với nhiều biến động xảy ra.




## 2. Đặc điểm của đầu tư phát triển (tt)

- **Thứ ba, thành quả** do đầu tư mang lại biểu hiện trên hai mặt: ***lợi ích tài chính*** và ***lợi ích kinh tế – xã hội***.
  - Lợi ích tài chính ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chủ đầu tư,.
  - Lợi ích kinh tế ảnh hưởng đến quyền lợi của xã hội, của cộng đồng.



## 2. Đặc điểm của đầu tư phát triển (tt)

- *Thứ tư, thời gian* hoạt động để thu hồi đủ vốn dài và do đó, không tránh khỏi những biến động tích cực và tiêu cực của các yếu tố không ổn định về tự nhiên, xã hội, chính trị, kinh tế...
- *Thứ năm*, các thành quả của các hoạt động đầu tư là các *công trình xây dựng sẽ hoạt động ở ngay nơi mà nó tạo dựng nên.*



## II Vai trò và nội dung của đầu tư phát triển trong nền kinh tế

### 1. Vai trò của đầu tư phát triển

➤ *Thứ nhất, đầu tư tác động đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế.*

❖ Theo Keynes:  $k = \Delta R / \Delta I$

$$\Rightarrow \Delta R = k \cdot \Delta I$$

Thay đổi về thu nhập = Số nhân x  
thay đổi về đầu tư.





## ❖ Theo Harrod - Domar

Nếu gọi  $Y$  là đầu ra ( GDP, GNP),  
 $g$  là tốc độ tăng trưởng của đầu ra, thì:

$$g = \frac{\Delta Y}{Y}$$

Nếu gọi  $S$  là mức tích lũy của nền kinh tế.  
 $s$  là tỷ lệ tích lũy, thì :

$$s = \frac{S}{Y} \Rightarrow S = Y.s$$



## ❖ Theo Harrod - Domar

Vì tiết kiệm là nguồn đầu tư, nên  $S = I$

Vì vậy, ta có thể viết :  $S = \frac{I}{Y}$

Mục đích của đầu tư là tạo ra **vốn sản xuất K**


Nên:  $I = \Delta K$

Nếu gọi  $k$  là tỷ số giữa gia tăng đầu tư với gia tăng sản lượng

$$k = \Delta K / \Delta Y = \text{ICOR} \Rightarrow \Delta K = \Delta Y \cdot \text{ICOR}$$

*ICOR – hệ số gia tăng vốn đầu ra*

10



Kết hợp các công thức trên:

$$S = s \cdot Y = I = \Delta K = \Delta Y \cdot \text{ICOR}$$

$$\Rightarrow s \cdot Y = \Delta Y \cdot \text{ICOR}$$

$$\Leftrightarrow s / \text{ICOR} = \Delta Y / Y$$

$$\Rightarrow g = s / \text{ICOR}$$

Để tăng trưởng kinh tế thì phải tăng tỷ lệ tích lũy ( tiết kiệm) và giảm hệ số ICOR ( tăng hiệu quả sử dụng vốn).



## 1. Vai trò của đầu tư phát triển (tt)

- *Thứ hai, đầu tư tác động mạnh đến năng lực sản xuất của quốc gia.*
- *Thứ ba, đầu tư làm tăng cường khả năng khoa học và công nghệ của đất nước.*
- *Thứ tư, đầu tư góp phần rút ngắn khoảng cách giàu nghèo và góp phần ổn định chính trị xã hội...*



## 1. Vai trò của đầu tư phát triển(tt)

➤ *Tuy nhiên, đầu tư cũng có những hạn chế* : nếu đầu tư không hiệu quả dẫn tình trạng lạm phát, tham ô, lãng phí, sự phân hoá giàu nghèo...



## 2. Nội dung cho đầu tư phát triển :

- ▶ Đầu tư phát triển sản xuất.
- ▶ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng – kỹ thuật chung của nền kinh tế.
- ▶ Đầu tư phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo.
- ▶ Đầu tư phát triển y tế và dịch vụ xã hội khác.



## 2. Nội dung cho đầu tư phát triển

- ▶ Đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật.
- ▶ Đầu tư các lĩnh vực khác trực tiếp có tác động đến việc duy trì sự hoạt động của cơ sở vật chất kỹ thuật đang tồn tại.

### III. Các lý thuyết đầu tư và các nhân tố ảnh hưởng đến qui mô đầu tư

#### 1. Lý thuyết số nhân đầu tư

Theo Keynes:  $k = \Delta R / \Delta I$

$$\Rightarrow \Delta R = k \cdot \Delta I$$



Thay đổi về thu nhập = Số nhân x  
thay đổi về đầu tư.

Xác định k ?





# 1. Lý thuyết số nhân đầu tư:

Theo Keynes thu nhập được chia thành tiêu dùng và tiết kiệm, đồng thời thu nhập cũng chia thành tiêu dùng và đầu tư

Thu nhập = Tiêu dùng + Tiết kiệm

$R = C + S$

Thu nhập = tiêu dùng + đầu tư

$R = C + I$

$\Rightarrow I = S$



# 1. Lý thuyết số nhân đầu tư

- *Nếu xét cận biên thì:*

$$\Delta R = \Delta C + \Delta S = \Delta C + \Delta I$$

$$\Rightarrow \Delta I = \Delta S = \Delta R - \Delta C$$

$$\text{Từ } k = \Delta R / \Delta I$$

$$\Rightarrow k = \Delta R / (\Delta R - \Delta C)$$

$$k = 1 / (1 - \Delta C / \Delta R)$$

$$\mathbf{k = 1 / (1 - MPC)}$$



Qua phân tích trên ta thấy *khuynh hướng tiêu dùng biên* có vai trò quan trọng trong số nhân. Đến lượt mình, *số nhân làm khuếch đại* thu nhập khi có sự gia tăng đầu tư.

Theo Keynes, mỗi sự gia tăng đầu tư kéo theo cầu bổ sung về công nhân và tư liệu sản xuất, có nghĩa việc làm gia tăng, thu nhập gia tăng. Thu nhập gia tăng sẽ là tiền đề cho tăng đầu tư mới. Như vậy, số nhân có tác động dây chuyền, nó khuếch đại thu nhập lên.

## 2. Lý thuyết tân cổ điển về đầu tư



LÉON WALRAS



A. MARSHALL



IRVING FISHER



## 2. Lý thuyết tân cổ điển về đầu tư

**Thứ nhất, Hàm sản xuất:  $Y = F ( K, L, N, T...)$**

Trong đó:

- Y là tổng sản phẩm xã hội.
- K : khối lượng tư bản được sử dụng
- L : số lượng lao động.
- N : đất đai
- T : KHCCN
- .....



## Thứ hai, Hàm sản xuất **Cobb – Douglas**

$$Y = A \cdot K^\alpha L^\beta$$

Y: Tổng sản lượng quốc gia ( GDP, GNI)

A: là hệ số tăng trưởng tự định

$\alpha$  : hệ số co giãn từng phần của GDP theo tư bản

$\beta$ : hệ số co giãn từng phần GDP theo lao động.

■ Trong kinh tế học hiện đại:  $A = \text{TFP}$

## Thứ hai, hàm sản xuất **Cobb – Douglas**

- ❖  $\alpha + \beta$ : là mức tăng sản phẩm do tăng quy mô SX.
- ❖  $\alpha + \beta = 1$ : suất sinh lợi hoặc MP ổn định.
- ❖  $\alpha + \beta > 1$ : suất sinh lợi hoặc MP tăng dần
- ❖  $\alpha + \beta < 1$ : suất sinh lợi hoặc MP giảm dần.